

Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Mã tài liệu DIR-PR-03 / RE 05
Revision 02
Ngày ban hành 27/9/2019

BIÊN BẢN HỌP XEM XÉT QMS theo ISO 9001:2015

Thành phần tham dự:
Ngày giờ:

Tất cả Trường Bộ Phận / Chủ Quá Trình
24/9/2019 lúc 08:00

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	The status of actions from previous management reviews; Tình trạng của các hành động từ các cuộc xem xét của lãnh đạo trước đó	Về Hệ thống Quản lý Chất lượng theo ISO 9001:2015: Qua kết quả đánh giá nội bộ vừa thực hiện trong tháng 6/2019 còn một số điểm chưa phù hợp cần khắc phục	- Đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch đánh giá nội bộ - Trên cơ sở kết quả thu được từ các báo cáo phát hiện, các chủ quá trình có báo cáo phát hiện điểm không phù hợp (NC) các vấn đề cần lưu ý (OFI) thực hiện - Trình lãnh đạo xem xét giải quyết nếu có vướng mắc nghiêm trọng ảnh hưởng đến Hệ thống Quản lý Chất lượng . - Các chủ quá trình lập báo cáo theo mẫu DIR-WI-03/RE02 gửi file cho đại diện lãnh đạo chất lượng (QMR) nếu nội dung cần giải quyết cấp bách để hướng đến đạt mục tiêu chất lượng báo cáo ngay trong buổi họp giao ban hàng tháng để theo dõi tình trạng hoạt động của các đơn vị và có biện pháp phối hợp thực hiện.	Phòng QA QMR Các chủ quá trình Các trưởng đơn vị có liên quan	Tháng 9/2019

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Changes in external and internal issues that are relevant to the QMS Những thay đổi trong các vấn đề nội bộ và bên ngoài có liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng	1. Theo Phân tích SWOT, so với thực trạng việc thực hiện chuẩn hóa đội ngũ có thay đổi so với năm 2018 vì : - Trường tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn trường chất lượng cao - Mở mã ngành mới - Xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao - Liên kết đào tạo với doanh nghiệp 2. Nhà trường áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015	1. Lập kế hoạch phân tích nhu cầu phát triển đội ngũ 2. Đơn vị lập kế hoạch cử GV, NV đi học đạt chuẩn - kiểm tra, sắp xếp thời gian và công việc để GV, NV đi học đầy đủ theo quy định 3. Giảng viên, nhân viên tích cực học tập đạt chuẩn 4. Thực hiện các cải tiến các quá trình, các hoạt động trong nhà trường theo kế hoạch xây dựng và duy trì Hệ thống QLCL tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và các luật định 5. Hàng tháng chủ quá trình và trưởng đơn vị họp đề xuất với Ban Giám Hiệu các giải pháp để hoạch định quản lý sự thay đổi 6. Lập quy định riêng để xác nhận việc cấp bằng, hiện chỉ thực hiện theo quy định chung của Bộ, Ngành.	HR QMR Các đơn vị trong hệ thống	Tháng 9/2019
3	Information on the performance and effectiveness of the QMS, Thông tin về kết quả thực hiện và hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng bao gồm:	Nhà trường duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng, bao gồm các quá trình cần thiết và sự tương tác giữa các quá trình, phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn 4.4	1. Chủ quá trình kiểm soát quy trình đã cập nhật vào tháng 3/2019, cải tiến liên tục 2. Hàng tháng trưởng đơn vị thực hiện báo cáo QMS trong cuộc họp giao ban. 3. Bổ sung biên bản xem xét năm 2019 của lãnh đạo về sự phù hợp của hệ thống; rà soát tính đầy đủ và tính hiệu lực của hệ thống		Hàng tháng

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.1	Customer satisfaction and feedback from relevant interested parties; Sự hài lòng của Sinh viên và thông tin phản hồi của các bên quan tâm thích đáng	1. Vấn đề khảo sát sự hài lòng của người học 2. Vấn đề khảo sát các bên quan tâm thích đáng	1. Duy trì việc kết hợp tư vấn tuyển sinh để tìm hiểu nhu cầu mong đợi của người học. 2. Duy trì mối quan hệ mật thiết với các doanh nghiệp để tìm hiểu yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người lao động mà doanh nghiệp mong đợi. 3. Duy trì khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp 4. Triển khai câu hỏi khảo sát gồm có nội dung thiết thực với từng đối tượng khảo sát.	QMR Phòng CCD Phòng AMD Các đơn vị liên quan	Tháng 9/2019
3.2	The extent to which quality objectives have been met; Mức độ thực hiện các mục tiêu chất lượng	1. Số lượng sinh viên bỏ học 491 / 2885SV; tỉ lệ 17.02% (<20%); trong đó: Khoa Động lực: 183/1129 SV (tỉ lệ 16,21%); Khoa Điện - Điện tử: 129/670 SV (tỉ lệ 19.25%); Khoa Cơ khí: 129/713 SV (tỉ lệ 18.09%); Khoa Công nghệ thông tin: 50/373 SV (tỉ lệ 13,40%);	1. Tiếp tục theo dõi tình hình học tập chuyên cần của SV qua thông tin trên phần mềm PMT-EMS. Các phòng Đào tạo, CTCT-HSSV và GVCN tăng cường công tác đào tạo, cố vấn học tập cũng như tạo các hoạt động vui chơi ngoài giờ học.	QMR Các đơn vị	Hàng tháng

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		2. Tỷ lệ sinh viên đạt Khá, giỏi Khoa Động lực: 35/283 SV (tỷ lệ 12.36%); Khoa Điện - Điện tử: 32/150 SV (tỷ lệ 21.33%); Khoa Cơ khí: 17/107 SV (tỷ lệ 15.89%); Khoa Công nghệ thông tin: 10/78 SV (tỷ lệ 12.82%); 3. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp : 149/161 SV (tỷ lệ 92,54%) Khoa Cơ khí: 37/40 SV (tỷ lệ 92,5%) Khoa Điện - Điện tử: 44/47 SV (tỷ lệ 93,61%) Khoa Động lực: 50/55 SV (tỷ lệ 90,90%) Khoa Công nghệ thông tin: 18/19 SV (tỷ lệ 94,73%) Việc tuân thủ các yêu cầu luật định : chưa có vi phạm về luật định	2. Trưởng khoa AUTO, khoa EEE, khoa IT và các GV tăng cường theo dõi tình hình học tập của SV để có những biện pháp hỗ trợ. Các khoa đạt chỉ số cần duy trì. 3. Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp cập nhật thông tin của SV khóa đã tốt nghiệp, tạo mối quan hệ để có thể lấy thông tin một cách hiệu quả. 4. Bộ phận Hành chính kết hợp bộ phận Pháp chế thường xuyên rà soát các văn bản QPPL hết hiệu lực và cập nhật vào hệ thống các văn bản QPPL mới nhất để các đơn vị, cá nhân kịp thời nắm bắt thông tin, thực hiện đúng.	QMR Các đơn vị	Hàng tháng
3.3	Process performance and conformity of products and services; Kết quả thực hiện quá trình và sự phù hợp của Dịch vụ Giáo dục Nghề nghiệp Kỹ sư thực hành ME, EEE, AUTO, IT	Chương trình đào tạo: - Nhu cầu chất lượng đào tạo từ các bên mong đợi (phụ huynh, sinh viên, nhà tuyển dụng) về chương trình đào tạo - Cập nhật số chương trình đào tạo được cải tiến theo quy định	1. Bổ sung danh mục các chương trình đào tạo, mã ngành mới , ngành chất lượng cao 2. Giảng viên chịu trách nhiệm kiểm soát và cập nhật giáo trình giảng dạy 3. Kiểm soát việc thực hiện đúng các yêu cầu luật định, chế định 4. Các đơn vị chức năng tiến hành kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị chuyên môn, kịp thời báo cáo lãnh đạo Nhà trường các sự cố để có biện pháp hỗ trợ, xử lý không làm ảnh hưởng đến việc học tập của người học.	QMR Phòng ADM Phòng QA ME, EEE, AUTO, IT	Hàng tháng

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
3.4	Nonconformities and corrective actions; Các điểm không phù hợp và hành động khắc phục;	1. Nhận thức, hành động, biện pháp khắc phục các OFI và NC qua đợt đánh giá nội bộ tháng 6/2019 2. Các điểm không phù hợp do sự thay đổi luật, sự ban hành quy chế, thông tư mới Qua kết quả theo dõi KPI toàn trường, một số chỉ số chưa đạt cần quan tâm gồm: 1. Chỉ số về số sinh viên bỏ học sau 1 năm 2. Chỉ số sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp	1. Phân công người / bộ phận khắc phục, có báo cáo tiến độ và kết quả khắc phục cho lãnh đạo. 2. Hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục liên quan đến báo cáo khắc phục NC. 3. Có lộ trình thực hiện các cải tiến, báo cáo theo mẫu DIR-WI-03/RE02 gửi file cho đại diện lãnh đạo chất lượng (QMR) 4. Theo dõi chỉ số KPI xây dựng kế hoạch hành động và báo cáo QMR	QMR Phòng ADM Phòng QA Các đơn vị liên quan	Tháng 9/2019
3.5	Audit results; Các kết quả đánh giá có từ cuộc đánh giá nội bộ theo ISO 9001-2015; tự đánh giá theo các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp	1. Mô tả sự không phù hợp với bên quan tâm. Hành động và biện pháp giải quyết rủi ro chưa liên quan đến bối cảnh. 2. Trên cơ sở kế hoạch chiến lược 2019 đã ban hành, công bố nội dung phân tích bối cảnh; phân tích SWOT; COTO List; danh mục rủi ro và cơ hội của Trường năm 2019	1. Phân tích bối cảnh 2. Bổ sung COTO List, danh mục rủi ro và cơ hội 3. Kết quả đánh giá nội bộ được lưu giữ đúng quy định, đặc biệt là các hành động khắc phục sự không phù hợp;	QMR, HR AFNOR khách hàng	Tháng 9/2019
3.6	The performance of external providers; Kết quả thực hiện của các nhà cung cấp bên ngoài	Kiểm soát về sự phù hợp của các nhà cung cấp : có đạt yêu cầu của Trường về chất lượng và thời gian cung cấp các dịch vụ.	1. Chủ quá trình Mua sắm và quản lý nhà cung cấp báo cáo chỉ số KPI về chất lượng và thời gian cung cấp các dịch vụ của các nhà cung cấp	FIN MA	Hàng tháng

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
4	The adequacy of resources; sự đầy đủ của nguồn lực	Sự phù hợp nguồn lực hiện tại của Trường về việc có đáp ứng nhu cầu Luật định và phát triển hệ thống QMS. Việc đánh giá hiệu lực sau khi bồi dưỡng	1. Các đơn vị xây dựng bảng mô tả công việc cho từng vị trí, thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ và mức độ hoàn thành công việc của nhân viên theo nhiệm vụ được phân công. Trên cơ sở đó bố trí việc làm cho phù hợp vào từng thời điểm. 2. Lập kế hoạch và thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ để vận hành Hệ thống QLCL. 3. Thực hiện theo dõi và đánh giá hiệu lực sau đào tạo, có báo cáo kịp thời đến lãnh đạo 4. Có kế hoạch cụ thể đáp ứng cho thiếu hụt nguồn nhân lực tạm thời trong trường hợp giảng viên và nhân viên được cử đi học đạt chuẩn. 5. Lập dự án nâng cao năng lực giảng viên và nhân viên 6. Bổ sung Kế hoạch Bảo trì máy móc, công cụ, cơ sở hạ tầng và IT, Hiệu chuẩn thiết bị đo theo định kỳ Chỉ báo cần thiết để thực hiện và kiểm soát quá trình S2	QMR Các đơn vị	Tháng 12/2019

STT	HẠNG MỤC CẦN XEM XÉT (Inputs)	Vấn đề cần quan tâm	Hành động cần làm hoặc lời giải trình (Outputs)	Người Phụ trách	Thời hạn hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
5	The effectiveness of actions taken to address risks & opportunities hiệu lực của hành động thực hiện để xử lý các rủi ro và cơ hội	Xác định được đúng các rủi ro của từng đơn vị để có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc xảy ra và tận dụng cơ hội (nếu có)	1. Triển khai đến các đơn vị hướng dẫn hoạch định việc ứng phó đột xuất để các đơn vị dễ dàng thực hiện. Song song đó, các đơn vị chức năng nghiên cứu những nguy cơ tiềm ẩn khác có thể xảy ra ảnh hưởng đến HTQLCL để báo cáo lãnh đạo Nhà trường xem xét, chú ý để không xảy ra việc khắc phục rủi ro này dẫn đến rủi ro khác cao hơn. 2. Trường đơn vị thường xuyên nhắc nhở các thành viên về các rủi ro đã xảy ra và các rủi ro tiềm ẩn để tất cả các thành viên trong đơn vị hiểu rõ và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả, không để rủi ro xảy ra	QMR Phòng HR Phòng QA Trưởng đơn vị	10/2018
6	Opportunities for improvement. các cơ hội cải tiến	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân, đơn vị, thực hiện và xây dựng quy trình làm việc của đơn vị gắn liền với hệ thống QMS của Trường để hệ thống luôn duy trì và phát triển	1. Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hành chính 2. Trong quá trình thực hiện chú ý giải quyết các vấn đề liên quan đến bối cảnh 3. Mở rộng phạm vi áp dụng. 4. Viết thành văn bản các quá trình, công việc do đơn vị thực hiện để kiểm soát công việc và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của Trường	QMR Các đơn vị	Hàng tháng



Người duyệt

Ông Phạm Hữu Lộc
Hiệu Trưởng

Người kiểm tra

Bà Đinh Hồng Minh
QMR

Người ghi biên bản

Bà Trần Kim Thu Liễu
Thư ký ISO

